

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán
- Quý cổ đông

Công ty Cổ phần Vicostone (“Công ty”) mã CK: VCS xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán và Quý cổ đông trong thời gian qua.

Công ty giải trình biến động trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh riêng công ty mẹ Quý 2 năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023 chi tiết như sau:

I. Chênh lệch một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

Mã số	Chỉ tiêu	Quý 2.2024	Quý 2.2023	Chênh lệch	% chênh lệch
10	Doanh thu thuần	1,086,486,943,522	1,058,656,164,230	27,830,779,292	2.63
11	Giá vốn hàng bán	809,539,681,151	795,616,874,435	13,922,806,716	1.73
20	Lợi nhuận gộp	276,947,262,371	263,039,289,795	13,907,972,576	5.29
21	Doanh thu hoạt động tài chính	43,208,030,983	28,110,659,646	15,097,371,337	53.71
22	Chi phí tài chính	12,731,112,709	17,902,688,670	(5,171,575,961)	(28.89)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	6,897,798,734	12,106,255,867	(5,208,457,133)	(43.02)
25	Chi phí bán hàng	38,906,046,904	30,525,471,237	8,380,575,667	27.45
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13,641,829,123	13,659,804,978	(17,975,855)	(0.13)
31	Thu nhập khác	177,917,137	199,212,722	(21,295,585)	(10.69)
32	Chi phí khác	1,036,787,234	3,074,835,461	(2,038,048,227)	(66.28)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	254,017,434,521	226,186,361,817	27,831,072,704	12.30
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	45,560,417,945	35,552,275,839	10,008,142,106	28.15
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	208,457,016,576	190,634,085,978	17,822,930,598	9.35



II. Nguyên nhân biến động

Trong Quý 2/2024, căng thẳng địa chính trị leo thang làm tăng rủi ro về việc đứt gãy chuỗi cung ứng, tình hình vận tải quốc tế căng thẳng, giá cước tiếp tục tăng cao. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu được nhận định là tích cực hơn nhờ nhu cầu hàng hoá tăng lên. Tình hình doanh thu các thị trường xuất khẩu chính của VCS như Hoa Kỳ, Canada, EU có phục hồi nhưng chưa mang lại những thay đổi lớn trong kết quả kinh doanh của Công ty.

Nguyên nhân dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh của Công ty theo các chi tiêu cụ thể như sau:

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 27,830,779,292 đồng (2.63%) do số lượng thành phẩm, hàng hóa bán ra giảm.

2. Giá vốn bán hàng tăng 13,922,806,716 đồng (1.75%). Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 13,907,972,576 đồng (5.29%)

3. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 15,097,371,337 đồng (53.71%), nguyên nhân chủ yếu do lãi chênh lệch tỷ giá tăng 15,344,760,425 đồng.

4. Chi phí tài chính giảm: 5,171,575,961 đồng (28.89%) chủ yếu do chi phí lãi vay giảm: 5,208,457,133 đồng.

5. Chi phí bán hàng tăng: 8,380,575,667 đồng (27.45%), nguyên nhân chính:

- Chi phí dịch vụ mua ngoài tăng: 5,850,944,887 đồng.

- Chi phí nhân viên bán hàng tăng: 2,198,889,486 đồng.

Như vậy, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty tăng 27,831,072,704 đồng (12.30%), lợi nhuận sau thuế tăng 17,822,930,598 đồng (9.35%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do doanh thu bán hàng, doanh thu tài chính tăng, chi phí tài chính giảm.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Ban QHCD,
- Lưu VT, TCKT

Đang



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Trí Dũng